

Số: 89/2023/QĐST-DS P, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Gia Bảo - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T Ninh T (*Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022*).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Văn V - Phó Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi nhánh T Ninh T (*Giấy ủy quyền số: 72/UQ-NHNoNT-TC ngày 14/4/2023*).

Địa chỉ trụ sở: Số 11 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố P, tỉnh N.

- *Bị đơn*:

1/. Ông Ngô Văn L , sinh năm 1976

2/. Bà Nguyễn Thị Thanh T , sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: khu phố 3, phường Đô Vinh, thành phố P , tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn: Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T Ninh T tạm tính đến ngày 15/6/2023 tổng cộng là 3.800.420.630đ (*Ba tỷ tám trăm triệu bốn trăm hai mươi ngàn sáu trăm ba mươi đồng*). Trong đó: Gốc: 2.589.000.000đ; Lãi trong hạn: 1.225.300.000đ; Lãi quá hạn: 40.083.562đ.

Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý chịu lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2023 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng số: 4908 –LAV - 201903123 ngày 19/11/2021 và Hợp đồng tín dụng số: 4908 –LAV - 202102455 ngày 25/11/2021;

Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp: 034.131 -980/13/HĐTC, ngày 10/6/2013; Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất số: 034.131- 980.1/HĐTC, ngày 19/11/2019; Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất số: 205-762-259/19, ngày 19/11/2019 và Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất số: 205-762-259/19, ngày 19/11/2019

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

*** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh T Ninh T số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

*** Về án phí:**

+ Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý nộp 54.000.000đ (*Năm mươi bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số tiền 54.000.000đ (*Năm mươi bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005386 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP.P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
-

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu